

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo kỳ triều đầu tháng Giêng (Âm Lịch); mực nước thấp nhất ngày tiếp tục xuống trong 2-3 ngày tới, sau đó biến đổi chậm.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước trên các sông, kênh, rạch biến đổi chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 27/01 đến 31/01/2025

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		26/1	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.28	-0.28	-0.09	1.34	1.40	1.45	1.47	1.48
						Min	-0.20	-0.28	-0.71	-0.23	-0.25	-0.25	-0.22	-0.19
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.30	-0.40	0.00	1.36	1.42	1.44	1.46	1.47
						Min	-0.38	-0.40	-0.52	-0.42	-0.44	-0.44	-0.41	-0.38
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.14	-0.41	-0.29	1.18	1.22	1.26	1.30	1.32
						Min	0.16	-0.45	-0.66	0.12	0.10	0.10	0.13	0.16
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.41	-0.40	0.03	1.47	1.53	1.55	1.57	1.58
						Min	-0.24	-0.41	-0.65	-0.28	-0.30	-0.30	-0.27	-0.24
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.44	-0.42	0.06	1.50	1.56	1.58	1.60	1.61
						Min	-0.33	-0.34	-0.30	-0.37	-0.39	-0.39	-0.36	-0.33
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.36	-0.35	0.01	1.42	1.48	1.50	1.52	1.53
						Min	-0.34	-0.37	-0.56	-0.38	-0.40	-0.40	-0.37	-0.34
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.33	-0.25	-0.23	0.32	0.36	0.40	0.43	0.45
						Min	0.00	-0.24	-0.35	-0.02	-0.03	-0.01	0.03	0.07
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.18	-0.17	-0.18	0.17	0.21	0.25	0.28	0.30
						Min	0.10	-0.19	-0.24	0.08	0.07	0.09	0.13	0.17
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.47	-0.23	-0.09	0.46	0.50	0.54	0.57	0.59
						Min	0.10	-0.23	-0.25	0.08	0.07	0.09	0.13	0.17
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.57	-0.13	0.05	0.56	0.59	0.61	0.63	0.64
						Min	0.36	-0.12	-0.07	0.34	0.33	0.35	0.39	0.43
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.21	-0.16	-0.11	0.20	0.24	0.28	0.31	0.33
						Min	0.11	-0.17	-0.17	0.09	0.08	0.10	0.14	0.18
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.78	-0.14	0.12	0.77	0.79	0.81	0.85	0.88
						Min	0.52	-0.18	0.01	0.50	0.49	0.51	0.55	0.59
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.05	-0.26	0.11	1.04	1.06	1.08	1.12	1.15
						Min	0.43	-0.29	-0.18	0.41	0.40	0.42	0.46	0.50
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.78	-0.14	0.01	0.77	0.79	0.81	0.85	0.88
						Min	0.42	-0.21	-0.18	0.40	0.39	0.41	0.45	0.49

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 27/01/2025

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan